

UBND TỈNH PHÚ YÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Phú Yên
Năm học 2021-2022

NGÀNH: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo đại học chính quy								
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Theo đề án tuyển sinh của Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Trong đó:</p> <p>1.1. Đối tượng tuyển sinh Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành).</p> <p>1.2. Phạm vi tuyển sinh Tuyển sinh trong cả nước. Đối với các ngành đào tạo giáo viên, chỉ tiêu tuyển sinh đối với thí sinh có hộ khẩu ngoài tỉnh Phú Yên tối đa 18%.</p> <p>1.3. Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển) Xét tuyển; -Phương thức 1: Xét tuyển theo kết quả thi THPT. Thí sinh tốt nghiệp trước năm 2021, có thể sử dụng điểm thi THPT quốc gia của năm đã dự thi để xét tuyển. -Phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT (Điểm học kỳ I hoặc học kỳ II năm lớp 12). - Phương thức 3: Xét tuyển thẳng theo quy định tại Điều 7, Khoản 2, Điểm b của Quy chế tuyển sinh trình độ ĐH; tuyển sinh trình độ CĐ ngành Giáo dục Mầm non.</p> <p>* Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Trình độ/ Ngành, khối ngành</th> <th>Phương thức 1 (xét KQ thi THPT)</th> <th>Phương thức 2 (xét KQ học tập THPT)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>			Trình độ/ Ngành, khối ngành	Phương thức 1 (xét KQ thi THPT)	Phương thức 2 (xét KQ học tập THPT)			
Trình độ/ Ngành, khối ngành	Phương thức 1 (xét KQ thi THPT)	Phương thức 2 (xét KQ học tập THPT)								

		<p>Đại học Khối ngành đào tạo giáo viên</p>	<p>Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT</p>	<p>Thí sinh đã tốt nghiệp THPT phải có học lực lớp 12 xếp loại Giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên</p>
		<p>Cao đẳng Giáo dục Mầm non</p>		<p>Thí sinh đã tốt nghiệp THPT phải có học lực lớp 12 xếp loại Khá hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên</p>
<p>II</p>	<p>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<p>1. Mục tiêu đào tạo</p> <p>Đào tạo giáo viên tiểu học có kiến thức, kỹ năng và thái độ đáp ứng được chuẩn năng lực giáo viên tiểu học theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, sức khỏe tốt, có các năng lực giáo dục, dạy học theo yêu cầu của chuẩn giáo viên tiểu học và chương trình tiểu học, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; đồng thời, có tiềm lực nghiên cứu khoa học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, đáp ứng sự phát triển của ngành Giáo dục Tiểu học; đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ của người giáo viên tiểu học ở các trường, các cơ sở giáo dục khác nhau và nhiệm vụ chuyên môn có liên quan.</p> <p>2. Chuẩn đầu ra</p> <p>* Kiến thức</p> <p>PLO1. Vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội vào tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh tiểu học.</p> <p>PLO2. Phân tích, thiết kế và tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh ở trường Tiểu học.</p> <p>PLO3. Phân tích kiến thức khoa học giáo dục, thiết kế và tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục nhằm đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh tiểu học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.</p> <p>PLO4. Phối hợp với các lực lượng giáo dục để xây dựng môi trường giáo dục nhằm giáo dục đạo đức và lối sống cho học sinh.</p> <p>* Về kỹ năng</p> <p>PLO5. Phối hợp các kỹ năng trong xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển năng lực học sinh.</p> <p>PLO6. Thực hiện chính xác nội dung, phương pháp dạy học</p>		

		<p>tích cực để phát triển phẩm chất, năng lực người học.</p> <p>PLO7. Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong tìm kiếm và sử dụng các tài liệu in, tài liệu điện tử, cập nhật những thay đổi của giáo dục nhằm phục vụ cho công tác dạy học và giáo dục ở trường Tiểu học.</p> <p>PLO8. Xử lí linh hoạt các tình huống sư phạm với học sinh và phụ huynh học sinh trong dạy học, giáo dục và các hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học.</p> <p>PLO9. Thực hiện linh hoạt trong trao đổi, hợp tác với đồng nghiệp và các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường về công tác dạy học và giáo dục học sinh tiểu học.</p> <p>* Thái độ</p> <p>PLO10. Có tinh thần tự học, tự rèn luyện và phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo.</p> <p>PLO11. Có ý thức tự rèn luyện tác phong nhà giáo mẫu mực; ảnh hưởng tích cực đến học sinh.</p> <p>3. Trình độ ngoại ngữ</p> <p>Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 3/6, theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24 tháng 01 năm 2014).</p>
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy (Ban hành kèm theo quyết định số 612/QĐ-ĐHPY ngày 27/11/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Xét, cấp học bổng “Hỗ trợ sinh viên” thông qua Điều lệ học bổng “Hỗ trợ sinh viên” (Ban hành kèm theo quyết định số 551/QĐ-ĐHPY ngày 05/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chính sách Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên hệ chính quy theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính v/v Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính v/v Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTG ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục (Thực hiện theo Quy định số 463/ĐHPY ngày 08/9/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên v/v thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH-BTC và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC đối với sinh viên người khuyết tật và sinh viên là người dân tộc thiểu số) - Xét cấp học bổng hỗ trợ sinh viên, Lotte, Việt Hàn, Kova
IV	<p>Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện</p>	<p>Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ năm 2009 đến nay.</p>
V	<p>Khả năng học tập,</p>	<p>- Tự học và nghiên cứu chuyên môn, nghiệp vụ để phát triển</p>

	nâng cao trình độ sau khi ra trường	kiến thức, kĩ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác. - Tiếp tục học tập ở các trình độ cao hơn thuộc chuyên ngành Giáo dục Tiểu học và Khoa học giáo dục.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Giáo viên ở các trường Tiểu học công lập, tư thục và quốc tế. - Giáo viên ở các trung tâm phát triển giáo dục. - Chuyên viên giáo dục ở các phòng Giáo dục và Sở Giáo dục và Đào tạo.

NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo đại học chính quy						
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Theo đề án tuyển sinh của Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Trong đó:</p> <p>1.1. Đối tượng tuyển sinh Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành).</p> <p>1.2. Phạm vi tuyển sinh Tuyển sinh trong cả nước. Đối với các ngành đào tạo giáo viên, chỉ tiêu tuyển sinh đối với thí sinh có hộ khẩu ngoài tỉnh Phú Yên tối đa 18%.</p> <p>1.3. Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển) Xét tuyển; - Phương thức 1: Xét tuyển theo kết quả thi THPT. Thí sinh tốt nghiệp trước năm 2021, có thể sử dụng điểm thi THPT quốc gia của năm đã dự thi để xét tuyển. - Phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT (Điểm học kỳ I hoặc học kỳ II năm lớp 12). - Phương thức 3: Xét tuyển thẳng theo quy định tại Điều 7, Khoản 2, Điểm b của Quy chế tuyển sinh trình độ ĐH; tuyển sinh trình độ CĐ ngành Giáo dục Mầm non.</p> <p>* Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Trình độ/ Ngành, khối ngành</th> <th>Phương thức 1 (xét KQ thi THPT)</th> <th>Phương thức 2 (xét KQ học tập THPT)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Đại học Khối ngành đào tạo giáo viên</td> <td>Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố sau khi có kết quả thi</td> <td>Thí sinh đã tốt nghiệp THPT phải có học lực lớp 12 xếp loại Giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ</td> </tr> </tbody> </table>	Trình độ/ Ngành, khối ngành	Phương thức 1 (xét KQ thi THPT)	Phương thức 2 (xét KQ học tập THPT)	Đại học Khối ngành đào tạo giáo viên	Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố sau khi có kết quả thi	Thí sinh đã tốt nghiệp THPT phải có học lực lớp 12 xếp loại Giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ
Trình độ/ Ngành, khối ngành	Phương thức 1 (xét KQ thi THPT)	Phương thức 2 (xét KQ học tập THPT)						
Đại học Khối ngành đào tạo giáo viên	Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố sau khi có kết quả thi	Thí sinh đã tốt nghiệp THPT phải có học lực lớp 12 xếp loại Giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ						

		Cao đẳng Giáo dục Mầm non	tốt nghiệp THPT	8,0 trở lên Thí sinh đã tốt nghiệp THPT phải có học lực lớp 12 xếp loại Khá hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu đào tạo</p> <p>Chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Giáo dục mầm non (GDMN) nhằm đào tạo giáo viên mầm non (GVMN) có tư tưởng đạo đức tốt, có năng lực, phẩm chất nghề nghiệp vững vàng, có tinh thần trách nhiệm với trẻ, có tư duy giáo dục hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển của GDMN trong điều kiện nền kinh tế tri thức, có năng lực tiếp cận và phát triển chương trình GDMN mới, có tiềm lực nghiên cứu khoa học, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành GDMN.</p> <p>2. Chuẩn đầu ra</p> <p><i>* Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - PO1: Sinh viên hiểu kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội để ứng dụng các vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ. - PO2: Sinh viên vận dụng được kiến thức chuyên ngành và khoa học giáo dục mầm non trong tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ. - PO3: Hiểu về kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ và giáo dục trẻ ở các trường và cơ sở giáo dục mầm non. - PO4: Sinh viên có kiến thức cơ bản về xây dựng môi trường văn hóa dân chủ, an toàn, thân thiện; phối hợp với phụ huynh học sinh, xã hội thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non. <p><i>* Về kỹ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - PO5: Kỹ năng tổ chức thực hiện, phối hợp các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở các trường và cơ sở GDMN. - PO6: Sinh viên có kỹ năng quan sát, đánh giá chính xác sự phát triển của trẻ thông qua các hoạt động hằng ngày ở các cơ sở GDMN. - PO7: Lập chính xác kế hoạch giáo dục, chương trình giáo dục trong nhóm, lớp hướng tới sự phát triển toàn diện của trẻ. - PO8: Thao tác được công việc quản lý cơ sở vật chất, hệ thống hồ sơ sổ sách phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định. <p><i>* Về thái độ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - PO9: Yêu thương, tôn trọng, công bằng, gần gũi với trẻ. - PO10: Có tinh thần tự học, rèn luyện và phấn đấu nâng cao 		

		<p>phẩm chất đạo đức nhà giáo.</p> <p>3. Trình độ ngoại ngữ</p> <p>Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 3/6, theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24 tháng 01 năm 2014).</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy (Ban hành kèm theo quyết định số 612/QĐ-ĐHPY ngày 27/11/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Xét, cấp học bổng “Hỗ trợ sinh viên” thông qua Điều lệ học bổng “Hỗ trợ sinh viên” (Ban hành kèm theo quyết định số 551/QĐ-ĐHPY ngày 05/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chính sách Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên hệ chính quy theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính v/v Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính v/v Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTG ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục (Thực hiện theo Quy định số 463/ĐHPY ngày 08/9/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên v/v thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC đối với sinh viên người khuyết tật và sinh viên là người dân tộc thiểu số) - Xét cấp học bổng hỗ trợ sinh viên, Lotte, Việt Hàn, Kova
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ năm 2009 đến nay.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Tự học và nghiên cứu chuyên môn, nghiệp vụ để phát triển kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác. - Tiếp tục học tập để đạt được học vị thạc sĩ cùng chuyên ngành.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên dạy ở các trường và cơ sở GDMN. - Tổ chức, quản lý, điều hành phát triển các cơ sở GDMN. - Chuyên viên giáo dục ở các Phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo.

NGÀNH: SƯ PHẠM TIẾNG ANH (bậc THCS)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Theo đề án tuyển sinh của Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Trong đó:</p> <p>1.1. Đối tượng tuyển sinh</p> <p>Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt</p>

yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành).

1.2. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trong cả nước. Đối với các ngành đào tạo giáo viên, chỉ tiêu tuyển sinh đối với thí sinh có hộ khẩu ngoài tỉnh Phú Yên tối đa 18%.

1.3. Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)

Xét tuyển;

-Phương thức 1: Xét tuyển theo kết quả thi THPT. Thí sinh tốt nghiệp trước năm 2021, có thể sử dụng điểm thi THPT quốc gia của năm đã dự thi để xét tuyển.

-Phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT (Điểm học kỳ I hoặc học kỳ II năm lớp 12).

- Phương thức 3: Xét tuyển thẳng theo quy định tại Điều 7, Khoản 2, Điểm b của Quy chế tuyển sinh trình độ ĐH; tuyển sinh trình độ CD ngành Giáo dục Mầm non.

*** Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT**

Trình độ/ Ngành, khối ngành	Phương thức 1 (xét KQ thi THPT)	Phương thức 2 (xét KQ học tập THPT)
Đại học Khối ngành đào tạo giáo viên	Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT	Thí sinh đã tốt nghiệp THPT phải có học lực lớp 12 xếp loại Giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên
Cao đẳng Giáo dục Mầm non		Thí sinh đã tốt nghiệp THPT phải có học lực lớp 12 xếp loại Khá hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên

II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Mục tiêu đào tạo <ul style="list-style-type: none"> - Chương trình cung cấp kiến thức về hệ thống ngôn ngữ Tiếng Anh, các kỹ năng ngôn ngữ; về văn hóa, văn học của các nước nói Tiếng Anh có so sánh đối chiếu với văn hóa, văn học Việt Nam; - Chương trình trang bị kiến thức về lý luận dạy học, các phương pháp dạy học ngoại ngữ hiện đại phù hợp với bậc học trung
----	---	---

học phổ thông; kỹ năng sử dụng và khai thác các tiện ích của công nghệ thông tin để phục vụ nhu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu, và thực hiện nghề nghiệp trong tương lai;

- Chương trình trang bị những kỹ năng mềm như: kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lên kế hoạch, kỹ năng tư duy phản biện và các kỹ năng khác.

2. Chuẩn đầu ra

* Kiến thức

- PO1: Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, nhân văn phù hợp với ngành đào tạo sư phạm Tiếng Anh trung học phổ thông.

- PO2: Có kiến thức cơ bản về hệ thống ngôn ngữ và kỹ năng ngôn ngữ Tiếng Anh đạt chuẩn tương đương trình độ bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- PO3: Có kiến thức khoa học sư phạm: cơ sở lý luận và phương pháp dạy học Tiếng Anh; giáo dục học sinh và quản lý giáo dục.

* Về kỹ năng

- PO4: Đạt trình độ về năng lực Tiếng Anh bậc 5 và tiếng Pháp bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- PO5: Kết hợp linh hoạt và chính xác nhiều kỹ năng phục vụ công tác giảng dạy: lên kế hoạch bài giảng, thực hiện bài giảng, quản lý các hoạt động học tập, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập.

- PO6: Tích hợp hoạt động dạy học với hoạt động giáo dục học sinh, quản lý giáo dục.

- PO7: Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực về công nghệ, tài liệu, và phương tiện dạy học để phục vụ công tác giảng dạy.

* Về thái độ

- PO8: Thể hiện đạo đức, lối sống chuẩn mực của nhà giáo, ý thức trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, năng lực tự học, tự nghiên cứu.

- PO9: Tôn trọng các giá trị văn hóa, văn học, lịch sử của các quốc gia .

3. Trình độ ngoại ngữ

Đạt trình độ về năng lực Tiếng Anh bậc 4/6 và tiếng Pháp bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

III

Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học

- Xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy (Ban hành kèm theo quyết định số 612/QĐ-ĐHPY ngày 27/11/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên).

- Xét, cấp học bổng “Hỗ trợ sinh viên” thông qua Điều lệ học bổng “Hỗ trợ sinh viên” (Ban hành kèm theo quyết định số 551/QĐ-ĐHPY ngày 05/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên).

- Chính sách Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên hệ chính quy theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương

		<p>binh và Xã hội và Bộ Tài chính v/v Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính v/v Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTG ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục (Thực hiện theo Quy định số 463/ĐHPY ngày 08/9/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên v/v thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC đối với sinh viên người khuyết tật và sinh viên là người dân tộc thiểu số)</p> <p>- Xét cấp học bổng hỗ trợ sinh viên, Lotte, Việt Hàn, Kova</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ năm 2009 đến nay.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>- Tự học và nghiên cứu chuyên môn, nghiệp vụ để phát triển kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác.</p> <p>- Học ở các trình độ cao hơn thuộc chuyên ngành Sư phạm Tiếng Anh và các chuyên ngành gần.</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>- Giáo viên Tiếng Anh ở các cơ sở giáo dục và trung tâm có giảng dạy Tiếng Anh.</p> <p>- Làm việc ở các tổ chức, cơ sở có sử dụng Tiếng Anh.</p> <p>- Tự tạo việc làm có sử dụng Tiếng Anh.</p>

NGÀNH: VIỆT NAM HỌC (Du lịch)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo đại học chính quy						
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Theo đề án tuyển sinh của Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Trong đó:</p> <p>1.1. Đối tượng tuyển sinh Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành).</p> <p>1.2. Phạm vi tuyển sinh Tuyển sinh trong cả nước.</p> <p>1.3. Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển) Xét tuyển theo kết quả học tập THPT (Điểm học kỳ I hoặc học kỳ II năm lớp 12).</p> <p>* Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%;">Trình độ/ Ngành, khối ngành</th> <th style="width: 50%;">Phương thức (xét KQ học tập THPT)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Đại học</td> <td>Tổng điểm học kỳ I hoặc học kỳ II năm lớp 12 của 3</td> </tr> <tr> <td>Các ngành không thuộc</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Trình độ/ Ngành, khối ngành	Phương thức (xét KQ học tập THPT)	Đại học	Tổng điểm học kỳ I hoặc học kỳ II năm lớp 12 của 3	Các ngành không thuộc	
Trình độ/ Ngành, khối ngành	Phương thức (xét KQ học tập THPT)							
Đại học	Tổng điểm học kỳ I hoặc học kỳ II năm lớp 12 của 3							
Các ngành không thuộc								

		khối ngành đào tạo giáo viên	môn học trong tổ hợp môn xét tuyển từ 16,5 trở lên
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu đào tạo</p> <p>Đào tạo cử nhân Việt Nam học trình độ đại học có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có tinh thần trách nhiệm cao, tuân thủ các quy định của pháp luật, hòa đồng với tập thể. Sinh viên tốt nghiệp có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ du lịch: thiết kế, tổ chức, điều hành và thực hiện các chương trình du lịch.</p> <p>2. Chuẩn đầu ra</p> <p>* Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - PO1: Vận dụng kiến thức cơ sở ngành về lịch sử, địa lý, văn hóa và nguồn lực, chính sách phát triển du lịch để thực hiện công việc thuộc lĩnh vực du lịch. - PO2: Vận dụng kiến thức chuyên ngành để thực hiện các công việc: tổ chức, thiết kế và điều hành chương trình du lịch, thiết kế và tổ chức các sự kiện văn hóa - du lịch; hướng dẫn viên du lịch, nhân viên lễ tân, nhân viên nhà hàng - khách sạn và nhân viên các dịch vụ du lịch khác. <p>* Về kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - PO3: Thực hiện các nhóm kỹ năng thiết kế và tổ chức sự kiện văn hóa - du lịch. - PO4: Thực hiện các nhóm kỹ năng hướng dẫn du lịch và dịch vụ nhà hàng - khách sạn. - PO5: Sử dụng tốt Tiếng Anh giao tiếp và các phương tiện truyền thông hiện đại phục vụ công việc. - PO6: Ứng xử chuẩn mực trong giao tiếp với khách hàng, đối tác và đồng nghiệp; trong những tình huống phát sinh và các sự cố bất thường khi thực hiện công việc. <p>* Về thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - PO7: Tuân thủ tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp. - PO8: Tôn trọng các giá trị văn hóa của quốc gia, vùng miền. <p>3. Trình độ ngoại ngữ</p> <p>Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 3/6, theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24 tháng 01 năm 2014).</p>	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy (Ban hành kèm theo quyết định số 612/QĐ-ĐHPY ngày 27/11/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Xét, cấp học bổng “Hỗ trợ sinh viên” thông qua Điều lệ học bổng “Hỗ trợ sinh viên” (Ban hành kèm theo quyết định số 551/QĐ-ĐHPY ngày 05/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chính sách Miễn, giảm học phí đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy (Theo Quy định số 674/QiĐ-ĐHPY, ngày 18/12/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chính sách Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên hệ chính quy theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương 	

		<p>binh và Xã hội và Bộ Tài chính v/v Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính v/v Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTG ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục (Thực hiện theo Quy định số 463/ĐHPY ngày 08/9/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên v/v thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH-BTC và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC đối với sinh viên người khuyết tật và sinh viên là người dân tộc thiểu số)</p> <p>- Xét cấp học bổng hỗ trợ sinh viên, Lotte, Việt Hàn, Kova</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ năm 2009 đến nay.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>- Tự học và nghiên cứu chuyên môn, nghiệp vụ để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác.</p> <p>- Học tập tiếp ở trình độ sau đại học các ngành Văn hóa, Du lịch.</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>- Làm việc tại đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành và hướng dẫn du lịch.</p> <p>- Làm việc tại các đơn vị kinh doanh nhà hàng – khách sạn.</p> <p>- Làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước về Văn hóa, Du lịch.</p>

NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo đại học chính quy						
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Theo đề án tuyển sinh của Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Trong đó:</p> <p>1.1. Đối tượng tuyển sinh Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành).</p> <p>1.2. Phạm vi tuyển sinh Tuyển sinh trong cả nước.</p> <p>1.3. Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển) Xét tuyển theo kết quả học tập THPT (Điểm học kỳ I hoặc học kỳ II năm lớp 12).</p> <p>* Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%;">Trình độ/ Ngành, khối ngành</th> <th style="width: 50%;">Phương thức (xét KQ học tập THPT)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Đại học</td> <td>Tổng điểm học kỳ I hoặc học kỳ II năm lớp 12 của 3</td> </tr> <tr> <td>Các ngành không thuộc</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Trình độ/ Ngành, khối ngành	Phương thức (xét KQ học tập THPT)	Đại học	Tổng điểm học kỳ I hoặc học kỳ II năm lớp 12 của 3	Các ngành không thuộc	
Trình độ/ Ngành, khối ngành	Phương thức (xét KQ học tập THPT)							
Đại học	Tổng điểm học kỳ I hoặc học kỳ II năm lớp 12 của 3							
Các ngành không thuộc								

		khối ngành đào tạo giáo viên	môn học trong tổ hợp môn xét tuyển từ 16,5 trở lên
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu đào tạo</p> <p>Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh, nhằm đào tạo cử nhân Ngôn ngữ Anh có đầy đủ phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có khả năng giải quyết tốt các công việc thuộc ngành nghề chuyên môn có sử dụng Tiếng Anh, sử dụng thành thạo và linh hoạt các kỹ năng ngôn ngữ, có kỹ năng biên phiên dịch Anh-Việt, Việt-Anh đáp ứng yêu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong thời kỳ hội nhập quốc tế, có năng lực nghiên cứu khoa học, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành Ngôn ngữ Anh.</p> <p>2.2. Mục tiêu cụ thể</p> <p>2. Chuẩn đầu ra</p> <p>* Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - PO1: Có kiến thức về hệ thống ngôn ngữ, kỹ năng ngôn ngữ Tiếng Anh; về văn hóa, văn học của các nước nói Tiếng Anh có đối sánh với văn hóa, văn học Việt Nam để thể hiện năng lực chuyên môn và giải quyết các vấn đề liên quan trong công việc. - PO2: Hiểu và vận dụng kiến thức và kỹ thuật biên phiên dịch Anh-Việt, Việt-Anh để thực hiện công tác biên phiên dịch trong các lĩnh vực: Dịch vụ Du lịch-Lữ hành, Dịch vụ Nhà hàng-Khách sạn, Tiếp thị, Thương mại, Quảng cáo, và một số lĩnh vực khác. - PO3: Có kiến thức tổng quan về Tiếng Việt, các văn bản Tiếng Việt; kiến thức về văn hóa, văn học Việt Nam. - PO4: Có kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin phục vụ cho nghề nghiệp; yêu cầu và năng lực cần đạt được đối với người làm công tác chuyên môn có sử dụng Tiếng Anh. <p>* Về kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - PO5: Giao tiếp tiếng Anh lưu loát, chính xác dựa trên hệ thống kiến thức, ngôn ngữ Tiếng Anh; kết hợp linh hoạt ngôn ngữ với văn hóa, văn học Việt Nam và của các nước sử dụng tiếng Anh. - PO6: Thực hiện hoạt động biên phiên dịch chuyên nghiệp, khoa học, linh hoạt và hiệu quả đáp ứng yêu cầu của công việc. - PO7: Sử dụng thành thạo các phương tiện và công nghệ hiện đại để phục vụ cho công tác chuyên môn có sử dụng Tiếng Anh. - PO8: Vận dụng các kỹ năng mềm như: kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng thương lượng, kỹ năng thuyết trình để tổ chức và thực hiện các hoạt động chuyên môn có sử dụng Tiếng Anh. <p>* Về thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - PO9: Thể hiện đạo đức, lối sống chuẩn mực; ý thức tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; ý thức trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật. Thể hiện đạo đức nghề nghiệp, trung thực trong việc chuyển tải thông tin, đảm bảo bí mật thông tin của khách 	

		<p>hàng trong công việc có sử dụng Tiếng Anh.</p> <p>- PO10: Yêu nghề, tận tâm với nghề nghiệp và nhiệm vụ được giao.</p> <p>3. Trình độ ngoại ngữ</p> <p>Đạt chuẩn Tiếng Anh bậc 5 và Tiếng Pháp bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy (Ban hành kèm theo quyết định số 612/QĐ-ĐHPY ngày 27/11/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Xét, cấp học bổng “Hỗ trợ sinh viên” thông qua Điều lệ học bổng “Hỗ trợ sinh viên” (Ban hành kèm theo quyết định số 551/QĐ-ĐHPY ngày 05/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chính sách Miễn, giảm học phí đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy (Theo Quy định số 674/QiĐ-ĐHPY, ngày 18/12/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chính sách Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên hệ chính quy theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính v/v Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính v/v Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTG ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục (Thực hiện theo Quy định số 463/ĐHPY ngày 08/9/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên v/v thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC đối với sinh viên người khuyết tật và sinh viên là người dân tộc thiểu số) - Xét cấp học bổng hỗ trợ sinh viên, Lotte, Việt Hàn, Kova
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ năm 2009 đến nay.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Tự học tập, bồi dưỡng để phát triển kiến thức về kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác. - Học tập ở các trình độ cao hơn.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm nhận được công việc tại các sở ban ngành, các cơ quan nhà nước và các tổ chức trong và ngoài nước liên quan đến việc sử dụng Tiếng Anh - Đảm nhận công việc tại các cơ quan nghiên cứu ngôn ngữ, văn hóa trong và ngoài nước - Đảm nhận công tác biên phiên dịch cho các tổ chức, đơn vị, đoàn thể có liên quan công việc giao tiếp quốc tế, đối ngoại. - Tham gia giảng dạy nếu được bồi dưỡng NVSP theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có thể tự tạo các việc làm có sử dụng Tiếng Anh.

NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo đại học chính quy				
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Theo đề án tuyển sinh của Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Trong đó:</p> <p>1.1. Đối tượng tuyển sinh Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành).</p> <p>1.2. Phạm vi tuyển sinh Tuyển sinh trong cả nước.</p> <p>1.3. Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển) Xét tuyển theo kết quả học tập THPT (Điểm học kỳ I hoặc học kỳ II năm lớp 12).</p> <p>* Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT</p> <table border="1"><thead><tr><th>Trình độ/ Ngành, khối ngành</th><th>Phương thức (xét KQ học tập THPT)</th></tr></thead><tbody><tr><td>Đại học Các ngành không thuộc khối ngành đào tạo giáo viên</td><td>Tổng điểm học kỳ I hoặc học kỳ II năm lớp 12 của 3 môn học trong tổ hợp môn xét tuyển từ 16,5 trở lên</td></tr></tbody></table>	Trình độ/ Ngành, khối ngành	Phương thức (xét KQ học tập THPT)	Đại học Các ngành không thuộc khối ngành đào tạo giáo viên	Tổng điểm học kỳ I hoặc học kỳ II năm lớp 12 của 3 môn học trong tổ hợp môn xét tuyển từ 16,5 trở lên
Trình độ/ Ngành, khối ngành	Phương thức (xét KQ học tập THPT)					
Đại học Các ngành không thuộc khối ngành đào tạo giáo viên	Tổng điểm học kỳ I hoặc học kỳ II năm lớp 12 của 3 môn học trong tổ hợp môn xét tuyển từ 16,5 trở lên					
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu đào tạo Đào tạo cử nhân Công nghệ thông tin có phẩm chất đạo đức, chính trị và sức khỏe tốt; đạt được các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về CNTT; những kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tế, bao gồm khả năng khảo sát, phân tích thiết kế hệ thống, lập trình, triển khai ứng dụng và kiến thức cơ bản về một số lĩnh vực trong ngành CNTT; hình thành được các kỹ năng mềm đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng, phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập của đất nước.</p> <p>2. Chuẩn đầu ra</p> <p>* Kiến thức</p> <p>-PO1: Nắm vững các kiến thức lý luận chính trị, khoa học cơ bản và có khả năng vận dụng vào học tập nghiên cứu chuyên môn.</p> <p>-PO2: Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành vào giải quyết các bài toán thực tế.</p> <p>* Về kỹ năng</p> <p>- PO3: Có khả năng xây dựng các chương trình ứng dụng hiệu quả.</p> <p>- PO4: Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm trong các dự án phát triển phần mềm chuyên nghiệp.</p>				

		<p>-PO5: Có khả năng tự học, tự nghiên cứu các công nghệ và kỹ thuật mới để nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng các yêu cầu công việc.</p> <p>* Về thái độ</p> <p>- PO6: Hình thành tác phong, đạo đức nghề nghiệp và ý thức học tập, không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn của người làm việc trong lĩnh vực CNTT.</p> <p>3. Trình độ ngoại ngữ</p> <p>Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 3/6, theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24 tháng 01 năm 2014).</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy (Ban hành kèm theo quyết định số 612/QĐ-ĐHPY ngày 27/11/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Xét, cấp học bổng “Hỗ trợ sinh viên” thông qua Điều lệ học bổng “Hỗ trợ sinh viên” (Ban hành kèm theo quyết định số 551/QĐ-ĐHPY ngày 05/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chính sách Miễn, giảm học phí đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy (Theo Quy định số 674/QĐ-ĐHPY, ngày 18/12/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chính sách Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên hệ chính quy theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính v/v Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính v/v Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTĐ ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục (Thực hiện theo Quy định số 463/ĐHPY ngày 08/9/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên v/v thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC đối với sinh viên người khuyết tật và sinh viên là người dân tộc thiểu số) - Thông tư 24/2018/TT-BTC ngày 13/3/2018 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn quản lý kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào và Campuchia (diện hiệp định) học tập tại Việt Nam. - Xét cấp học bổng hỗ trợ sinh viên, Lotte, Việt Hàn, Kova
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ năm 2009 đến nay.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có đủ khả năng tự học và nghiên cứu các công nghệ, kỹ thuật mới để nâng cao trình độ chuyên môn; - Có khả năng tiếp tục học sau đại học.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc tại các công ty phát triển phần mềm. - Công tác tại các công ty tư vấn các giải pháp CNTT, các cơ quan,

đơn vị có ứng dụng và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT.
- Có thể tham gia giảng dạy nếu được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON (CĐ)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo cao đẳng chính quy						
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Theo đề án tuyển sinh của Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Trong đó:</p> <p>1.1. Đối tượng tuyển sinh Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành).</p> <p>1.2. Phạm vi tuyển sinh Tuyển sinh trong cả nước. Đối với các ngành đào tạo giáo viên, chỉ tiêu tuyển sinh đối với thí sinh có hộ khẩu ngoài tỉnh Phú Yên tối đa 18%.</p> <p>1.3. Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển) Xét tuyển; - Phương thức 1: Xét tuyển theo kết quả thi THPT. Thí sinh tốt nghiệp trước năm 2021, có thể sử dụng điểm thi THPT quốc gia của năm đã dự thi để xét tuyển. - Phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT (Điểm học kỳ I hoặc học kỳ II năm lớp 12). - Phương thức 3: Xét tuyển thẳng theo quy định tại Điều 7, Khoản 2, Điểm b của Quy chế tuyển sinh trình độ ĐH; tuyển sinh trình độ CĐ ngành Giáo dục Mầm non.</p> <p>* Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT</p> <table border="1" data-bbox="651 1402 1471 2007"> <thead> <tr> <th data-bbox="651 1402 894 1585">Trình độ/ Ngành, khối ngành</th> <th data-bbox="894 1402 1122 1585">Phương thức 1 (xét KQ thi THPT)</th> <th data-bbox="1122 1402 1471 1585">Phương thức 2 (xét KQ học tập THPT)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="651 1585 894 2007">Cao đẳng Giáo dục Mầm non</td> <td data-bbox="894 1585 1122 2007">Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT</td> <td data-bbox="1122 1585 1471 2007">Thí sinh đã tốt nghiệp THPT phải có học lực lớp 12 xếp loại Khá hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên</td> </tr> </tbody> </table>	Trình độ/ Ngành, khối ngành	Phương thức 1 (xét KQ thi THPT)	Phương thức 2 (xét KQ học tập THPT)	Cao đẳng Giáo dục Mầm non	Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT	Thí sinh đã tốt nghiệp THPT phải có học lực lớp 12 xếp loại Khá hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên
Trình độ/ Ngành, khối ngành	Phương thức 1 (xét KQ thi THPT)	Phương thức 2 (xét KQ học tập THPT)						
Cao đẳng Giáo dục Mầm non	Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT	Thí sinh đã tốt nghiệp THPT phải có học lực lớp 12 xếp loại Khá hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên						
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và	<p>1. Mục tiêu đào tạo Chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng ngành Giáo dục mầm</p>						

trình độ ngoại ngữ đạt được

non (GDMN) nhằm đào tạo giáo viên mầm non (GVMN) có kiến thức chuyên môn cơ bản, tư tưởng đạo đức tốt, năng lực, phẩm chất nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển của GDMN trong điều kiện nền kinh tế tri thức, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành GDMN.

2. Chuẩn đầu ra

* Kiến thức

- PO1: Sinh viên hiểu về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội trong mối liên hệ với khoa học giáo dục mầm non.
- PO2: Sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành vào hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.
- PO3: Sinh viên vận dụng được kiến thức nghiệp vụ để xây dựng kế hoạch chăm sóc và giáo dục trẻ tại cơ sở GDMN.
- PO4: Sinh viên có kiến thức cơ bản về xây dựng môi trường văn hóa dân chủ, an toàn, thân thiện.

* Kỹ năng

- PO5: Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ trong các cơ sở GDMN.
- PO6: Tạo ra các sản phẩm đồ dùng dạy học cho trẻ mầm non.
- PO7: Quản lý cơ sở vật chất và hồ sơ nghiệp vụ về chăm sóc giáo dục trẻ mầm non.
- PO8: Quan sát và đánh giá được kết quả chăm sóc giáo dục trẻ mầm non.

* Thái độ:

- PO9: Có đạo đức nhân cách lối sống tốt, yêu nghề yêu trẻ, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.
- PO10: Có ý thức tự học tự rèn luyện vươn lên trong chuyên môn nghề nghiệp.

3. Trình độ ngoại ngữ

Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 2/6, theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24 tháng 01 năm 2014).

III

Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học

- Xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy (Ban hành kèm theo quyết định số 612/QĐ-ĐHPY ngày 27/11/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên).
- Xét, cấp học bổng "Hỗ trợ sinh viên" thông qua Điều lệ học bổng "Hỗ trợ sinh viên" (Ban hành kèm theo quyết định số 551/QĐ-ĐHPY ngày 05/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên).
- Chính sách Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên hệ chính quy theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính v/v Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính v/v Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTG ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục (Thực hiện theo Quy định số 463/ĐHPY ngày 08/9/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên v/v thực hiện

		Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH-BTC và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC đối với sinh viên người khuyết tật và sinh viên là người dân tộc thiểu số) - Xét cấp học bổng hỗ trợ sinh viên, Lotte, Việt Hàn, Kova
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ năm 2009 đến nay.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Học liên thông lên trình độ Đại học ngành GDMN.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Làm giáo viên tại các trường và cơ sở GDMN. - Tổ chức, quản lý, điều hành phát triển các cơ sở GDMN. - Chuyên viên giáo dục ở các Phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo tư thực

NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo cao đẳng chính quy (Dành cho người đã có bằng trung cấp ngành sư phạm)
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Theo đề án tuyển sinh của Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Trong đó:</p> <p>* Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp ngành Giáo dục mầm non. Các quy định khác theo quy chế Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy.</p> <p>* Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. Riêng khối ngành I (đào tạo giáo viên), tuyển thí sinh hộ khẩu ngoài tỉnh Phú Yên tối đa 18% chỉ tiêu.</p> <p>* Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo phương thức tuyển thẳng.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu đào tạo</p> <p>Chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non (GDMN) nhằm đào tạo giáo viên mầm non (GVMN) có kiến thức chuyên môn cơ bản, tư tưởng đạo đức tốt, năng lực, phẩm chất nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển của GDMN trong điều kiện nền kinh tế tri thức, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành GDMN.</p> <p>2. Chuẩn đầu ra</p> <p>* Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - PLO1: Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ. - PLO2: Vận dụng kiến thức chuyên ngành và khoa học GDMN vào các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện (thể chất, tinh cảm, thẩm mỹ, vui chơi, nhận thức và ngôn ngữ) cho trẻ. - PLO3: Xây dựng được kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ và giáo dục trẻ ở các trường và cơ sở GDMN.

		<ul style="list-style-type: none"> - PLO4: Vận dụng kiến thức về xây dựng môi trường văn hóa dân chủ, an toàn, thân thiện và phối hợp với gia đình phụ huynh học sinh, xã hội thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ trong các cơ sở GDMN. * Về kỹ năng - PLO5: Thực hiện chính xác các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở các trường và cơ sở GDMN. - PLO6: Quan sát, đánh giá chính xác sự phát triển của trẻ thông qua các hoạt động hằng ngày ở cơ sở giáo dục. - PLO7: Lập được chính xác kế hoạch giáo dục, chương trình giáo dục trong nhóm, lớp hướng tới sự phát triển toàn diện của trẻ. - PLO8: Thao tác được trong việc thiết kế, làm và sử dụng đồ dùng dạy học. - PLO9: Thao tác được công việc quản lý cơ sở vật chất, hệ thống hồ sơ sổ sách phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định. * Về thái độ - PLO10: Yêu thương, tôn trọng, công bằng, gần gũi với trẻ. - PLO11: Có tinh thần tự học, rèn luyện và phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy (Ban hành kèm theo quyết định số 612/QĐ-ĐHPY ngày 27/11/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Xét, cấp học bổng “Hỗ trợ sinh viên” thông qua Điều lệ học bổng “Hỗ trợ sinh viên” (Ban hành kèm theo quyết định số 551/QĐ-ĐHPY ngày 05/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chính sách Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên hệ chính quy theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính v/v Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính v/v Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTG ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục (Thực hiện theo Quy định số 463/ĐHPY ngày 08/9/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên v/v thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC đối với sinh viên người khuyết tật và sinh viên là người dân tộc thiểu số)
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ	Học liên thông lên trình độ Đại học ngành GDMN

	sau khi ra trường	
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Làm giáo viên tại các trường và cơ sở GDMN. - Có thể làm chuyên viên tại các phòng Giáo dục, Sở Giáo dục.

NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH (VĂN BẰNG 2)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo đại học bằng 2 hệ chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh đã có ít nhất 1 bằng tốt nghiệp trình độ đại học; Các quy định khác theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu đào tạo</p> <p>Chương trình nhằm đào tạo cử nhân Ngôn ngữ Anh, văn bằng 2 có đầy đủ phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, có khả năng giải quyết tốt các công việc thuộc ngành nghề chuyên môn, đáp ứng yêu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong thời kỳ hội nhập; Chương trình cung cấp cho người học kiến thức về tiếng Anh như một ngoại ngữ; rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ; kỹ năng biên phiên dịch; rèn luyện kỹ năng sử dụng thành thạo và linh hoạt tiếng Anh vào nghiệp vụ được đào tạo.</p> <p>2. Chuẩn đầu ra</p> <p>* Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu biết các kiến thức về ngôn ngữ Tiếng Anh, lý luận và kỹ thuật biên phiên dịch; - Phân tích được các cấu trúc ngôn ngữ Tiếng Anh và các ý niệm văn hóa của các nước sử dụng tiếng Anh, đặc biệt là của hai nước Anh và Mỹ; - Có hiểu biết về các thể loại văn bản Anh-Việt, Việt-Anh; - Hiểu biết về các tiêu chí và nội dung để đạt chuẩn Tiếng Anh bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. <p>* Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện năng lực giao tiếp bằng Tiếng Anh lưu loát, chính xác trong lĩnh vực đời sống xã hội và trong công việc đạt chuẩn bậc 4; - Thực hiện hoạt động biên phiên dịch chuyên nghiệp, linh hoạt và hiệu quả trong các tình huống giao tiếp và các thể loại bài dịch nói và dịch viết phổ biến trong công việc; - Thực hiện được các công việc văn phòng có liên quan đến Tiếng Anh như: soạn thảo và quản lý các loại hồ sơ, tài liệu thông thường, các loại hợp đồng thương mại, các biên bản ghi nhớ; - Đánh giá kết quả và chất lượng công việc sau khi hoàn thành công tác biên phiên dịch. <p>* Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành qui định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp đối với một thông dịch viên; - Tôn trọng nhu cầu bảo vệ bí mật thông tin khách hàng trong vận hành công tác biên phiên dịch; - Tôn trọng các giá trị văn hóa và sẵn sàng phục vụ khách hàng trong vận hành công tác biên phiên dịch. <p>3. Trình độ ngoại ngữ</p> <p>Đạt chuẩn Tiếng Anh bậc 5 và Tiếng Pháp bậc 3 theo Khung</p>

		năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy (Ban hành kèm theo quyết định số 612/QĐ-ĐHPY ngày 27/11/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Xét, cấp học bổng “Hỗ trợ sinh viên” thông qua Điều lệ học bổng “Hỗ trợ sinh viên” (Ban hành kèm theo quyết định số 551/QĐ-ĐHPY ngày 05/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chế độ trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy (Theo Quy định số 602/QiĐ-ĐHPY, ngày 17/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chính sách Miễn, giảm học phí đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy (Theo Quy định số 674/QiĐ-ĐHPY, ngày 18/12/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên). - Chính sách Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên hệ chính quy theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính v/v Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính v/v Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTG ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục (Thực hiện theo Quy định số 463/ĐHPY ngày 08/9/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên v/v thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH-BTC và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC đối với sinh viên người khuyết tật và sinh viên là người dân tộc thiểu số)
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ năm 2009 đến nay.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Tự học tập, bồi dưỡng để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác; - Tiếp tục học tập ở các trình độ cao hơn.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước, cơ sở kinh doanh có sử dụng tiếng Anh; các cơ quan ngoại giao, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ; các công ty, văn phòng trong và ngoài nước

Phú Yên, ngày 23 tháng 12 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
PHÚ YÊN

TS. Trần Lăng